

Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Các bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ, thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Hàng không dân dụng Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 114/1998/QĐ-TTg ngày 06/07/1998 về việc thành lập Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị định số 22/CP ngày 22/05/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Nghị định số 94/CP ngày 06/09/1997 của Chính phủ về tổ chức pháp chế ở các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Vụ Pháp chế trực thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường.

Nhiệm vụ cụ thể của Vụ Pháp chế do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 116/1998/QĐ-TTg ngày 08/07/1998 về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Điều 20 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế (gọi tắt là Đoàn đàm phán Chính phủ) để chuẩn bị và thực hiện

các cuộc đàm phán của Việt Nam gia nhập và hoạt động trong Tổ chức thương mại thế giới (WTO); thực hiện các cuộc đàm phán với Chính phủ Hoa kỳ về Hiệp định Thương mại.

Điều 2. Đoàn đàm phán Chính phủ có nhiệm vụ:

1. Làm đầu mối tổng hợp, soạn thảo các chiến lược và phương án đàm phán gia nhập WTO và phương án đàm phán Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, trình Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế xem xét cho ý kiến để báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước khi tiến hành đàm phán chính thức và để làm cơ sở cho việc xây dựng phương án đàm phán của các Bộ, ngành.

2. Thực hiện các cuộc đàm phán ở các cấp độ, phạm vi khác nhau trong khuôn khổ tổ chức WTO và đàm phán Hiệp định Thương mại với phía Hoa Kỳ, trên cơ sở bảo đảm tuân thủ các chiến lược và phương án đàm phán đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Phối hợp với các Bộ, ngành liên quan để điều phối các hoạt động chuyên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác đàm phán, cũng như để triển khai kết quả đàm phán sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Thủ tướng Chính phủ giao.

Điều 3.

1. Thành phần Đoàn đàm phán Chính phủ gồm: Trưởng đoàn, một số Phó Trưởng đoàn và các thành viên.

Trưởng đoàn là Thứ trưởng Bộ Thương mại - Tổng Thư ký Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, do Thủ tướng Chính phủ bổ nhiệm.

Các Phó Trưởng đoàn là đại diện cấp Vụ của các Bộ, ngành liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, nội dung đàm phán, do Chủ tịch Ủy ban Quốc gia

về hợp tác kinh tế quốc tế bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Tổng Thư ký Ủy ban.

2. Các thành viên của Đoàn đàm phán Chính phủ gồm đại diện cấp Vụ của các Bộ: Thương mại, Ngoại giao, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Khoa học, Công nghệ và Môi trường, Công nghiệp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Văn hóa - Thông tin, Văn phòng Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Tổng cục Hải quan và Tổng cục Du lịch.

Thành viên của Đoàn đàm phán Chính phủ do các Bộ, ngành nói trên cử để đảm nhiệm chuyên trách công tác trong Đoàn đàm phán Chính phủ và phải được Chủ tịch Ủy ban chấp thuận.

3. Các Bộ, ngành liên quan có trách nhiệm cử cán bộ có năng lực làm đầu mối và là đại diện cho Bộ, ngành mình tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ.

Điều 4. Trưởng đoàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

1. Chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch và Phó Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế trong việc chuẩn bị và tiến hành đàm phán.

2. Điều hành các hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ trong việc tổng hợp và soạn thảo các chiến lược, phương án đàm phán; chuẩn bị và tiến hành các cuộc đàm phán ở các cấp độ, phạm vi khác nhau trong khuôn khổ tổ chức WTO và Hiệp định Thương mại Việt Nam - Hoa Kỳ, trên cơ sở các chiến lược và phương án đàm phán đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Căn cứ vào nhiệm vụ công tác và nội dung đàm phán cụ thể trong từng thời kỳ, Trưởng đoàn Đoàn đàm phán Chính phủ có quyền đề nghị các Bộ, ngành liên quan thay thế đại diện của cơ quan đó tham gia Đoàn đàm phán Chính phủ.

09366547

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

4. Được sử dụng bộ máy của Văn phòng Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế để giúp việc cho công tác chung của Đoàn đàm phán.

Điều 5. Kinh phí hoạt động của Đoàn đàm phán Chính phủ nằm trong kinh phí hoạt động chung của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 269/TTg ngày 07/05/1997 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Đoàn đàm phán Chính phủ gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO).

Điều 7. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Trưởng đoàn Đoàn đàm phán Chính phủ về kinh tế - thương mại quốc tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 118/1998/QĐ-TTg ngày 08/07/1998
về việc ban hành Quy chế làm việc
của Ủy ban Quốc gia về hợp tác
kinh tế quốc tế.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHÁI

09665547

QUY CHẾ làm việc của Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế

(ban hành kèm theo Quyết định số 118/1998/QĐ-TTg ngày 08/07/1998 của Thủ tướng Chính phủ).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế quốc tế (gọi tắt là Ủy ban) thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều 2 Quyết định số 31/1998/QĐ-TTg ngày 10/02/1998 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Ủy ban Quốc gia về hợp tác kinh tế